

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KH-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2018

ĐỀ Số: 20.81
Ngày: 4/11/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước phục vụ lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình hiện nay:

2. Yêu cầu

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- 100% các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, dự kiến sản phẩm hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện toàn diện, nghiêm túc, hiệu quả.

- Thực hiện việc đánh giá, xếp loại thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, UBND cấp huyện, cấp xã kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới cách thức tuyên truyền thông qua các cuộc thi cải cách hành chính. Duy trì và cập nhật thường xuyên các thông tin, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin cải cách hành chính tỉnh Lai Châu.

2. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tiếp tục rà soát, đánh giá quy định, TTHC nhằm nâng cao chất lượng các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo kế hoạch và theo quy định của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2019.

- 100% thủ tục hành chính được công bố đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch và đúng thời hạn, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính được công khai, minh bạch theo quy định tại Bộ phận một cửa của cơ quan hành chính nhà nước; trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị...

- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa; Chỉ đạo xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

- Xây dựng, quản lý thống nhất Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh liên thông ba cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã).

- Tổ chức tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định, thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định, trình tự.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về văn bản xin lỗi của cơ quan thực hiện thủ tục hành chính trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức đến ngày hẹn trả kết quả mà chưa có kết quả giải quyết.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch 122-KH/TU ngày 22/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị theo quy định của Chính phủ.

- 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong bộ máy hành chính được rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Lai Châu.

- Thực hiện sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố theo Đề án tổng thể đã được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả mô hình thí điểm kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan hành chính, sự nghiệp, bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019, theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2020.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm và số người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý để đảm bảo đề án thực sự phát huy tối đa, có hiệu quả.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc theo vị trí chức danh và chuyên ngành dành cho các đối tượng công chức.

- Thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm đã được xác định theo Đề án đã được phê duyệt. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định.

- Có giải pháp thiết thực nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày

7/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ công lập.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ điện tử và bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 ngay sau khi Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) được ban hành.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản liên thông 4 cấp chính quyền trên toàn tỉnh; sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong các văn bản điện tử của cơ quan hành chính nhà nước.

- Cung ứng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo chất lượng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tăng cường công tác truyền thông, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết TTHC qua môi trường mạng và qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh liên thông ba cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) đảm bảo theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 24/4/2018 của Chính phủ và đảm bảo theo Bộ tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng kỹ thuật Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã. Tiếp tục duy trì, cải tiến và chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã triển khai.

8. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 (có phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền CCHC trên trang cải cách hành chính của tỉnh, trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hội thi tìm hiểu cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC của tỉnh, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định dự thảo văn bản do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh soạn thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Trong quá trình thực hiện kiểm tra, nếu phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền

xử lý theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh lên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật một cách kịp thời, ngay sau khi nhận được văn bản nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật."

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

8. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2019.

9. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019 của tỉnh Lai Châu và của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III và tổng kết năm), các báo cáo đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

2. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo;
- Trang thông tin Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tông Thanh Hải

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH HÀNH CHÍNH HÀNH CHÍNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 190/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)



STT	Nội dung	Chỉ số giám sát	Tài liệu kiểm chứng	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
1	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
Hoạt động 1.1	Thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL	100% các văn bản QPPL được xây dựng, ban hành đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Tờ trình dự thảo văn bản QPPL; Báo cáo thẩm định văn bản QPPL; Báo cáo giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến thẩm định; văn bản QPPL sau khi được ban hành	Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Trong năm	
Hoạt động 1.2	Rà soát văn bản QPPL	100% văn bản QPPL sau rà soát phát hiện không còn phù hợp được xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền	Các văn bản được ban hành để thay thế, bãi bỏ...; Các công văn kiến nghị xử lý	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.	Sở Tư pháp	Sau khi có kết quả rà soát	
Hoạt động 1.3	Kiểm tra văn bản QPPL	100% văn bản QPPL phát hiện có dấu hiệu vi phạm được xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền	Thông báo kết luận kiểm tra hoặc công văn kiến nghị xử lý các văn bản có dấu hiệu vi phạm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.	Sau khi có kết quả kiểm tra	

2	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
Hoạt động 2.1	Ban hành Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2019 của tỉnh	Lựa chọn nhóm thủ tục hành chính, thủ tục hành chính trọng tâm thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã để rà soát.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trước ngày 31/01/2019
Hoạt động 2.2	Rà soát quy định, thủ tục hành chính; Kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính của các cơ quan	100% các thủ tục hành chính sau khi rà soát có quy định thủ tục hành chính không còn phù hợp được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo quy định	Báo cáo kết quả rà soát; các biểu mẫu đánh giá tác động; phương án đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được giao chủ trì rà soát	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 10/9/2019 (Gửi kết quả rà soát về Bộ, cơ quan ngang bộ trước ngày 15/9 hàng năm)
Hoạt động 2.3	Thực hiện các quy định về công khai thủ tục hành chính; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh	100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn; 100% thủ tục hành chính được nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 100% UBND các huyện, thành phố công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	Công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các các đơn vị; Báo cáo công tác kiểm soát TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Hoạt động 2.4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC	Thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định 63/2010/NĐ-CP và Nghị định 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ	Văn bản chuyển xử lý, phản ánh kiến nghị hoặc văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý; Báo cáo kết quả xử lý	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm	
Hoạt động 2.5	Rà soát, sửa đổi bổ sung danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã được rà soát, sửa đổi bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Tờ trình; Quyết định công bố Danh mục TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm	
Hoạt động 2.6	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Các Quyết định, Kế hoạch, văn bản hành chính khác, Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm	
3	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY						
Hoạt động 3.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện được sắp xếp, kiện toàn khi có văn bản quy định của Bộ, ngành Trung ương	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương	

Hoạt động 3.2	Ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, cấp huyện	100% các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn được ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy	Tờ trình; báo cáo; Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương	
Hoạt động 3.3	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	100% các cơ quan, đơn vị trong tỉnh sử dụng không vượt quá biên chế hành chính và số người làm việc được giao	Báo cáo; Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm	
Hoạt động 3.4	Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	Kiểm tra từ 30% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các huyện, thành phố trở lên	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; cấp xã	Trong năm	
4	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN, CHỨC						
Hoạt động 4.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tỉnh Lai Châu năm 2019	Ban hành chậm nhất trong tháng 01 năm 2019	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I	
Hoạt động 4.2	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi học, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	100% cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học và các lớp đào tạo, bồi dưỡng được mở theo Kế hoạch của tỉnh Lai Châu năm 2019	Các quyết định cử đi học, quyết định mở lớp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	

Hoạt động 4.3	Tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức năm 2019	100% các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2019 được tổ chức đúng quy định	Văn bản phê duyệt kế hoạch của Bộ Nội vụ đối với nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức; Kế hoạch của UBND tỉnh; các Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm	
5	TÀI CHÍNH CÔNG						
Hoạt động 5.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	100% các cơ quan hành chính thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm	
Hoạt động 5.2	Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức khoa học công nghệ công lập.	100% các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học công nghệ thực hiện đúng quy định cơ chế tài chính theo quy định;	Số đơn vị giao tự chủ; Số đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm	
6	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH						

Hoạt động 6.1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu năm 2019	Ban hành chậm nhất trong tháng 01 năm 2019. Các nội dung trong kế hoạch phải khả thi, đảm bảo thực hiện được 100% kế hoạch	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Quý I
Hoạt động 6.2	Tiếp tục thực hiện những nội dung tại Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu	100% các nội dung của Chính quyền điện tử được tổ chức triển khai, duy trì theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
Hoạt động 6.3	Tiếp tục duy trì văn bản điện tử trong trao đổi công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Đảm bảo từ 90% các văn bản đi của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện được gửi dưới dạng văn bản điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở ban ngành, UBND các huyện thành phố	Sở Thông tin và truyền thông	Trong năm
Hoạt động 6.4	Tiếp tục triển khai duy trì chứng thư số và chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước	100% các cơ quan, đơn vị, các cá nhân đã được cấp chứng thư số và chữ ký số thực hiện sử dụng đúng quy định;	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở ban ngành, UBND các huyện thành phố	Trong năm
Hoạt động 6.5	Đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành với doanh nghiệp	Tổ chức 01 Hội nghị đối thoại doanh nghiệp	Các văn bản tổ chức Hội nghị đối thoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã	Quý III,IV

<p>Hoạt động 6.6</p>	<p>Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức tỉnh Lai Châu</p>		<p>Báo cáo thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công tổng dự toán</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Đơn vị tư vấn dự án</p>	<p>Quý I,II</p>	
			<p>QĐ phê duyệt dự án</p>		<p>Các sở ban ngành tỉnh, UBND các huyện thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức hội</p>	<p>Sau khi khảo sát được UBND tỉnh phê duyệt dự án</p>	
<p>Hoạt động 6.7</p>	<p>Tiếp tục duy trì, cải tiến và chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã triển khai</p>	<p>144 cơ quan, đơn vị thực hiện công bố, duy trì, cải tiến và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015</p>	<p>Các quy trình ISO được áp dụng chặt chẽ và thường xuyên được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Trong năm</p>	
<p>Hoạt động 6.8</p>	<p>Triển khai áp dụng Hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh</p>	<p>65 đơn vị cấp xã được triển khai áp dụng Hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2019</p>	<p>Kế hoạch của UBND tỉnh</p>			<p>Trong năm</p>	

7 CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
Hoạt động 7.1	Xây dựng các văn bản chỉ đạo điều hành cải cách hành chính	100% các quy định của trung ương được triển khai kịp thời, đầy đủ bằng các văn bản chỉ đạo của tỉnh.	Quyết định, kế hoạch, công văn ...	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Trong năm	
Hoạt động 7.2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 tại các đơn vị	Kiểm tra từ 30% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các huyện, thành phố trở lên	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Quý II, III	
Hoạt động 7.3	Phối hợp với Bộ Nội vụ xác định chỉ số CCHC tỉnh (Chỉ số Par index); điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019	100% các nội dung phối hợp với Bộ Nội vụ trong điều tra xác định Chỉ số Par index tỉnh Lai Châu 2018 và chỉ số số Sipas tỉnh Lai Châu 2018 được thực hiện đảm bảo thời gian quy định	Báo cáo kết quả xác định Chỉ số CCHC tỉnh năm 2018; Các văn bản phối hợp triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	
Hoạt động 7.4	Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2018	Triển khai đo lường sự hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018 chính xác, khách quan, đảm bảo tính đại diện cho người dân, tổ chức thuộc mọi thành phần	Kế hoạch điều tra, Báo cáo đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2018	Sở Nội vụ	các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I,II	

Hoạt động 7.5	Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 (chỉ số CCHC năm 2018) của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thẩm định và công bố chỉ số số CCHC năm 2018 cho 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và 08 huyện, thành phố	Kế hoạch xác định chỉ số; Quyết định công bố và xếp loại kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hội đồng thẩm định xác định chỉ số Cải cách hành chính tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Quý I,II	
Hoạt động 7.6	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính	Kết quả tổ chức chất lượng, hiệu quả, thu hút được nhiều cơ quan, đơn vị tham gia	Kế hoạch, thể lệ tổ chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Quý III, IV	
Hoạt động 7.7	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019	Ban hành trong tháng 01 năm 2019. Kế hoạch phải xác định nội dung tuyên truyền CCHC trọng tâm năm 2019	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Quý I	
Hoạt động 7.8	Đảm bảo hoạt động của Trang cchc.laichau.gov.vn	100% các thông tin và văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính được cập nhật kịp thời trên Trang cchc.laichau.gov.vn	Các tin, bài, văn bản đăng tải trên Trang cchc.laichau.gov.vn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Trong năm	
Hoạt động 7.9	Duy trì và đổi mới các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính trên Báo Lai Châu, Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Cập nhật đăng tải và phát sóng kịp thời các thông tin cải cách hành chính, các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu	Chuyên trang, chuyên mục	Báo Lai Châu, Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	
Hoạt động 7.10	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020	Ban hành chậm nhất 30 tháng 12 năm 2019	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố;	Quý IV	

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

	<p>Các cuộc họp ban chỉ đạo CCHC, tổ giúp việc ban chỉ đạo; các cuộc họp hội đồng thẩm định xác định chỉ số CCHC, tổ giúp việc hội đồng xác định chỉ số CCHC; cơ quan thường trực CCHC tỉnh tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo học tập, trao đổi kinh nghiệm CCHC trong và ngoài nước; văn phòng phẩm của cơ quan thường trực CCHC</p>		<p>Báo cáo; Chứng từ quyết toán;</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Trong năm</p>	
--	---	--	--------------------------------------	------------------	--------------------------------------	------------------	--

www.scantopdf.com